

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Đậu Đức Đông**
2. Ông **Võ Chí Công**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm: 1980

Nơi ĐKTT: Khôi Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Ngọc H**, sinh năm: 1973

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khôi Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/02/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc Hải đăng k kết hôn vào ngày 14 tháng 4 năm 2001 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân giữa chị và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2015 thì chị và anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Do chị và anh H không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, từ khi sống ly thân cho đến nay không còn ai

quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con: Chị và anh H có 01 con chung tên là Hoàng Lê V, sinh ngày 19/4/2002. Hiện con chung của chị và anh H đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình chung sống với anh H chị có một người con riêng tên là Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016 đây là con riêng của chị nên nay ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về chia tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Ngọc H thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất như chị L trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L không chung thủy nên chị L đã bỏ đi. Do đó anh và chị L đã sống ly thân được 06 năm, nay không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Mặc dù hiện nay anh không còn tình cảm với chị L nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị L. Vì khi bỏ đi chị L đã mang tiền của anh đi nên khi nào chị L trả tiền cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn với chị L.

Về nuôi con: Anh và chị L có một con chung tên là Hoàng Lê V, sinh ngày 19/4/2002 hiện con chung đã trưởng thành, có công việc ổn định nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016 không phải là con chung của anh và chị L mà là con riêng của chị L nên chị L phải có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Khi chị L bỏ đi thì đã mang tài sản đi nên hiện không có tài sản để chia nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H

Về nuôi con: Con chung của chị L và anh H là Hoàng Lê V, sinh ngày 19/4/2002 hiện đã trưởng thành. Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016, chị L và anh H đều thừa nhận đây là con riêng của chị L nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Anh H1 cho chị Lê Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về chia tài sản: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Ngọc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị L phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Hoàng Ngọc H có đăng ký thường trú tại: Khôi Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị L đã có đơn xin được xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị L và anh Hoàng Ngọc H, đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2001 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Sau khi chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn thì chị L có mối quan hệ với người đàn ông khác và có một người con riêng. Mặt khác chị L và anh H đã sống ly thân trong một thời gian dài, chị L và anh H đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau nữa. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện hiện chị L và anh H đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh H.

2.2. *Về nuôi con:* Trong thời kỳ hôn nhân chị L sinh được hai người con gồm Hoàng Lê V, sinh ngày 19/4/2002 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016. Nay chị L và anh H đều thống nhất con chung là Hoàng Lê V đã trưởng thành và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Hoàng Anh H1 cả chị L và anh H đều thừa nhận là con riêng của chị L, không phải là con chung của chị L và anh H nên có đủ cơ sở để xác định cháu Hoàng Anh H1 là con riêng của chị L.

Do cháu Hoàng Anh H1 là con riêng của chị L nên chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên cần giao cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

2.3. *Về chia tài sản:* Chị Lê Thị L trình bày chị và anh H không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu

Tòa án giải quyết. Anh Hoàng Ngọc H trình bày sau khi ly thân thì chị L đã mang toàn bộ tài sản của anh đi, tuy nhiên anh cũng không có tài liệu, chứng cứ gì và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các bên có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57 và khoản 2 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H

2. *Về nuôi con*:

Con chung của chị L và anh H là Hoàng Lê V, sinh ngày 19/4/2002 hiện đã trưởng thành nên chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xác định Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016 là con riêng của chị Lê Thị L, giao cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con riêng của chị L là Hoàng Anh H1, sinh ngày 20/9/2016 cho đến khi trưởng thành.

3. *Về chia tài sản*: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này anh H, chị L yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008741 ngày 21/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 45 ngày 14/4/2001);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Xuân Quyền

